

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày: 28/8/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Quang T**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990, tại **C, Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: **Huỳnh C** và bà: **Nguyễn Thị Thanh T1**; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Thanh H**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2001, tại **C, Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao đài; Nơi cư trú: **Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: **Ngô Văn C1** và bà: **Huỳnh Thị G**; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 15/10/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 49/2020/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 08/7/2021.

Nhân thân: Ngày 18 tháng 02 năm 2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** ra Quyết định khởi tố bị can số 40/QĐ-ĐCSHS về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12 tháng 12 năm 2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lương Văn C2**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1997, tại **huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: **Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lương Văn N** và bà: **Phạm Thị M**; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Võ Văn C3**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Lê Đình T2**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông **Huỳnh Quốc T3**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Đào Xuân D**, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2022, **Huỳnh Quang T** cho **Võ Văn C3** vay 95.000.000 đồng. Sau đó, **C3** không trả tiền cho **T** và đi vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 4 năm 2022, **T** gặp **Ngô Thanh H** nên **T** nói cho **H** biết việc **C3** có nợ tiền và nói **H** nếu thấy **C3** thì gọi báo cho **T** biết để đòi nợ. **H** đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2022, **Ngô Thanh H** cùng **Lê Đình T2** chơi bi da tại quán H1, ở tổ dân phố H, phường C, thành phố C. **H** thấy **C3** đang chơi bi da cùng với **Đào Xuân D** tại quán nên **H** điện thoại nói cho **T** biết. **T** đang ở cùng với **Lương Văn C2** nên rủ **C2** đi cùng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, **T** điều khiển xe ô tô 79A-241.23 chở **C2** đi đến quán H2 **H** thấy **T** đi vào trong quán bi da thì đi đến chỗ **C3** dùng tay kẹp cổ **C3** nói đi ra ngoài. **T** và **C2** cũng vừa đi đến chỗ **C3**. **T** dùng tay đánh một cái vào đầu **C3** nhưng không gây thương tích, **T** cầm một trái bi da trên tay định đánh **C3** thì được **H** cản lại. **T** nói “Chờ nó về nhà”. **C2** thấy **C3** cầm một cây cơ bi da trên tay nên đến giật lấy rồi kéo **C3** đi ra khỏi quán. Lúc này, **H** dùng tay kẹp cổ **C3**, **T** dùng tay trái đẩy **C3**, **C2** dùng tay kéo tay **C3** đi. Còn Thông lúc này đi tính tiền.

Khi ra đến xe ô tô đang đậu trước quán bi da, T nói “Đưa nó lên xe và dẫn về nhà”. T kéo tay C3 đi trước đến mở cửa sau xe. H đẩy C3 lên xe và ngồi bên trái C3, C2 đến ngồi bên phải C3. T lên lái xe và nói với C3 dẫn về cho mẹ C3 để đòi tiền. Đi được 50m thì H gọi điện thoại cho T2 ra đi cùng. T2 lên xe ngồi ở ghế phụ. Cả nhóm đi về nhà C3 ở thôn Q, xã C, thành phố C để gặp bà Nguyễn Thị P (mẹ C3) để đòi nợ.

Khi về đến nhà C3, T yêu cầu bà P trả tiền nhưng do không có tiền để trả nên bà P hẹn ngày hôm sau gặp để trả lời. Sau đó, nhóm T bỏ đi.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSCR-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Quang T, Ngô Thanh H, Lương Văn C2 tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Huỳnh Quang T, Ngô Thanh H, Lương Văn C2 và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Quang T, Ngô Thanh H, Lương Văn C2.

- Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Quang T, Lương Văn C2.

- Áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn C2.

- Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

- + Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T từ 09 tháng đến 1 năm tù;

- + Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H từ 09 tháng đến 1 năm tù;

- + Xử phạt bị cáo Lương Văn C2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm đến 01 năm 09 tháng;

Về xử lý vật chứng: lưu hồ sơ vụ án các vật chứng:

- 01 đĩa DVD hiệu Maxwell DVD-R, lưu trữ dữ liệu điện tử 03 file hình ảnh camera ghi hình tại Câu lạc bộ Bi da H3

- 01 đĩa DVD hiệu Maxwell DVD-R, lưu trữ dữ liệu điện tử 03 file hình ảnh camera ghi hình tại nhà bà Nguyễn Thị P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Đối với Lê Đình T2 không tham gia cùng với Huỳnh Quang T, Ngô Thanh H, Lương Văn C2 bắt Võ Văn C3 nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Quang T, Ngô Thanh H, Lương Văn C2 đều thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 23/7/2022, tại quán H1 ở tổ dân phố H, phường C, thành phố C; Huỳnh Quang T, Ngô Thanh H, Lương Văn C2 có hành vi bắt Võ Văn C3 về nhà của C3 ở thôn Q, xã C, thành phố C để bà Nguyễn Thị P (mẹ của C3) trả nợ thay cho C3. Do đó, hành vi của các bị cáo Huỳnh Quang T, Ngô Thanh H, Lương Văn C2 đủ cơ sở cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với các bị cáo Huỳnh Quang T, Ngô Thanh H, Lương Văn C2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Ngoài ra, hành vi của Lê Đình T2 có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự, Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh đã nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, tiến hành xử lý hình sự đối với Lê Đình T2 theo quy định. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh vẫn giữ nguyên bản cáo trạng, không truy tố đối với Lê Đình T2 nên nằm ngoài giới hạn xét của của Tòa án theo Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố C tiếp tục điều tra để xem xét việc xử lý hình sự đối với Lê Đình T2 theo quy định.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung là phù hợp. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi cụ thể từng bị cáo thực hiện như sau:

[4.1] Bị cáo Huỳnh Quang T: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Khi đồng bọn bắt giữ Chí thì bị cáo tham gia

với vai trò giúp sức. Hành vi của bị cáo có tính nguy hiểm cao hơn so với các bị cáo khác.

[4.2] Bị cáo **Ngô Thanh H**: Bị cáo là người đồng phạm với các bị cáo trong việc bắt **Võ Văn C3** với vai trò người thực hành tích cực, thực hiện hành vi đe dọa và kẹp cổ **C3** đưa lên xe nên mức nguy hiểm của hành vi hạn chế hơn so với bị cáo **T**, nhưng nguy hiểm cao hơn bị cáo **C2**.

[4.3] Bị cáo **Lương Văn C2**: Sau khi thay được sự việc **T**, **H** bắt **C3** nhưng không ngăn cản mà cũng tham gia kéo tay **C3** đi lên xe nên bị cáo tham gia với vai trò giúp sức. Hành vi của bị cáo có tính nguy hiểm hạn chế hơn các bị cáo **T**, **H**.

[5] Ngoài ra, cũng cần xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo được bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt; nhân thân bị cáo **T** chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với **Lương Văn C2** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly các bị cáo **T** và **H** khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo **Lương Văn C2** có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo **Huỳnh Quang T**, **Ngô Thanh H**, **Lương Văn C2** phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 157; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Huỳnh Quang T**, **Ngô Thanh H**, **Lương Văn C2**; Điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lương Văn C2**.

- Điều 106, Điều 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Quang T**, **Ngô Thanh H**, **Lương Văn C2** phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

2. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H 8 (tám) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2022.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn C2 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/8/2023.

Giao bị cáo Lương Văn C2 cho UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lương Văn C2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ.
- Chánh án TAND tỉnh Khánh Hòa.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu

--	--